TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số? /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Khối M, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Sim Sang Chil, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: 100 Jipum-ri, Jippum-myeon, Yeongdeok-gun, Gyeongsangbuk-do, Korea; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Sim Sang Chil kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và đã ghi chú vào sổ hộ tịch Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An vào ngày 06/06/2012. Sau khi kết hôn, chị và anh Sim Sang Chil không sống chung với

nhau vì chị không làm được thủ tục xuất cảnh sang Hàn Quốc để sinh sống với chồng, do điều kiện xa cách, bất đồng ngôn ngữ nên vợ chồng không phát sinh tình cảm. Hiện nay, chị xác định vợ chồng không có tình cảm với nhau nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sim Sang Chil.

Về con chung: Chị và anh Sim Sang Chil không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Sim Sang Chil không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sim Sang Chil, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài và tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng . Tuy nhiên cho đến nay, anh Sim Sang Chil vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự . Đối với đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị L, cho chị L được ly hôn với anh Sim Sang Chil.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị L có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại tỉnh Nghệ An, bị đơn anh Sim Sang Chil có quốc tịch và địa chỉ cư trú tại nước Hàn Quốc. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải và sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài, tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về thời gian và địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hợp lệ, đến cơ quan có thẩm quyền của nước Hàn Quốc theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu anh Sim Sang Chil gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến về việc chị Lê Thị L khởi kiện xin ly hôn. Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại hàn dân quốc đã nổ lực thực hiện ủy thác tư pháp nhưng không xác định được đương sự là anh Sim Sang Chil ở đâu. Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn là chị Lê Thị L cung cấp địa chỉ mới của anh Sim Sang Chil, tuy nhiên hiện nay chị L cũng không xác định và cung cấp được địa chỉ mới của anh Sim Sang Chil. Tòa án đã căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối Cao và Cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam tại nước Hàn Quốc đối với anh Sim Sang Chil. Nhưng đến ngày hòa giải và các ngày mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 31/10/2018 và lần thứ hai ngày 30/11/2018 thì anh Sim Sang Chil cũng vắng mặt và không có văn bản gửi ý kiến của mình cho Tòa án. Do đó, Tòa án không thể hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Sim Sang Chil, theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Sim Sang Chil kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại nước Hàn Quốc và đã ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn tại Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An vào ngày 06/06/2012 theo số 76, quyển số 1/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L và anh Sim Sang Chil không sống chung với nhau vì chị L không làm được thủ tục sang nước Hàn Quốc để đoàn tụ vợ chồng. Do điều kiện sinh sống xa cách, bất đồng ngôn ngữ nên vợ chồng không có tình cảm với nhau. Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị L với anh Sim Sang Chil không đạt được mục đích. Thực tế giữa chị Lê Thị L và anh Sim Sang Chil không chung sống với nhau từ sau khi kết hôn. Chị Lê Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 154, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 477 và khoản 3 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Sim Sang Chil được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003797 ngày 02/04/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000659 ngày 06/04/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Lê Thị L 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước

ngoài theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000658 ngày 06/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Chị Lê Thị L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Sim Sang Chil có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Văn Quỳnh